

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **103/2026/HSST**
Ngày: 24/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Và Kíu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất

Ông Đặng Quang Hoạch

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2026/TLST-HS ngày 02/4/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2026/QĐXXST-HS ngày 13/4/2026 đối với các bị cáo:

1/ Đặng Trọng N, giới tính: **N1**, sinh năm 1990, tại Nghệ An

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không; học vấn: 11/12.

Con ông **Đặng Trọng T** - sinh năm 1953, còn sống.

Con bà **Tạ Thị L** - sinh năm 1964, còn sống.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai.

Có vợ tên **Nguyễn Thị L1** - sinh năm 1988 (đã ly hôn).

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: không

Tiền sự: 01, cụ thể: Năm 2023 bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính cai nghiện bắt buộc tại **Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số I** (thời gian chấp hành là 15 tháng)

Tạm giữ từ ngày 18/12/2025, chuyển tạm giam ngày 26/12/2025 theo Lệnh số 6331/LTG của Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh Đ**. Hiện bị cáo đang tạm giam tại cơ sở 2 Phân trại tạm giam **D**.

2/ Trần Văn H, giới tính: **N1**, sinh năm 1987, tại Bắc Ninh

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; học vấn: 5/12.

Con ông **Trần Văn L2** - sinh năm 1963, đã chết.

Con bà **Nguyễn Thị H1** - sinh năm 1964, còn sống.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Có vợ tên **Nguyễn Thị T1** - sinh năm 1988 (đã ly hôn).

Bị cáo chưa có con.

Tiền án: 01

Ngày 16/02/2023 bị TAND TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 18/12/2025, chuyển tạm giam ngày 26/12/2025 theo Lệnh số 6334/LTG của Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh Đ**. Hiện bị cáo đang tạm giam tại cơ sở 2 Phân trại tạm giam **D**.

3/ **Lý Hoàng L3**, giới tính: **N1**, sinh năm 1992, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; học vấn: 9/12.

Con ông **Lý Văn H2** - sinh năm 1965, còn sống.

Con bà **Đinh Thị Bích N2** - sinh năm 1968, đã chết.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 18/12/2025, chuyển tạm giam ngày 26/12/2025 theo Lệnh số 6330/LTG của Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh Đ**. Hiện bị cáo đang tạm giam tại cơ sở 2 Phân trại tạm giam **D**.

Bị hại: **Công ty TNHH X**.

Người đại diện theo pháp luật: **Châu Đại Q** – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc

Địa chỉ: **E, đường N, khu phố C, phường H, tỉnh Đồng Nai**.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Thị Diệu L4**, sinh năm 1992 (theo giấy ủy quyền ngày 18/12/2025).

(các bị cáo có mặt, các đương sự khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Trọng N, **Lý Hoàng L3** và **Trần Văn H** là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/12/2025 **H** và **L3** đi bộ đến căn nhà không số (nhà chưa có người ở thuộc quyền sở hữu hợp pháp của **Công ty TNHH X**) thuộc **khu dân cư T, khu phố C, phường H, tỉnh Đồng Nai**, phát hiện có hai cánh cửa nhôm hiệu XingFa được nối với nhau có kích thước 05 cm x 260 cm x 60 cm, phần kính lắp trên cửa đã bị bể, được dựng tại khu vực lối ra vào căn nhà. **H** nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để mang đi bán lấy tiền tiêu xài nên đã rủ **L3** cùng tham gia thì **L3** đồng ý. Do không có phương tiện vận chuyển, **H** và **L3** đi bộ ra khu vực công viên cách đó khoảng 50 mét để tìm người hỗ trợ trộm cắp tài sản trên. Khoảng 15 phút sau, thấy **N** điều khiển xe mô tô màu xanh, biển số 60F2-472.67 đi đến, **H** và **L3** nhờ **N** hỗ trợ trộm cắp tài sản trên thì **N** đồng ý.

Sau đó, **N** điều khiển xe mô tô màu xanh, biển số 60F2-472.67 chở **L3**, **H** quay lại căn nhà không số theo sự chỉ dẫn của **H** và **L3**. Tại đây, **H** và **L3** trực tiếp vào bên trong bê hai cánh cửa nhôm hiệu XingFa rồi lên xe do **N** đứng chờ sẵn phía trước và chở đi bán. Khi đi đến khu vực trước số nhà D - D khu dân cư T thuộc khu phố C, phường H, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an phường H tuần tra phát hiện, kiểm tra và bắt quả tang. Tại công an phường H các đối tượng đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình

Quá trình điều tra **Đặng Trọng N**, **Lý Hoàng L3** và **Trần Văn H** khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/12/2025, **N** đến nghĩa địa Hòa Bình, thuộc phường H, tỉnh Đồng Nai, tại đây **N** gặp người có tên gọi “Sơn Đông” (chưa rõ nhân thân lai lịch), người này bán cho **N** một đoạn ống hút hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy đã trộn heroin với giá 170.000 đồng. Sau đó, **N** đi về khu vực bãi đất trống thuộc khu phố D, phường H, tỉnh Đồng Nai để sử dụng.

Vào ngày 16/12/2025 và ngày 17/12/2025, **Trần Văn H** và **Lý Hoàng L3** mua 100.000 đồng tiền ma túy của nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực bãi đất trống gần dốc L, thuộc khu phố L, phường H và bãi đất trống trong nghĩa trang G thuộc khu phố N, phường H, tỉnh Đồng Nai sau đó sử dụng một mình.

Qua kết quả giám định nước tiểu của **Đặng Trọng N**, **Lý Hoàng L3** và **Trần Văn H** kết luận có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và chất chuyển hóa của Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

+ 02 (hai) cánh cửa nhôm hiệu XingFa, mỗi cánh có kích thước: dày 05 cm, cao 260 cm, rộng 60 cm; được lắp ráp vào năm 2023 (phần kính lắp trên 02 cánh cửa đã bị bể).

+ 01 (một) xe mô tô màu xanh, gắn biển số 60F2-472.67, có số máy: VPJL1P53FMH002927, số khung: VPJPCH042PJ004616 (đã qua sử dụng)

Ngày 21/12/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự tỉnh Đồng Nai định giá 02 (hai) cánh cửa nhôm hiệu XingFa lắp kích thước: dày 05 cm, cao 260 cm, rộng 60 cm (tình trạng đã qua sử dụng, phần kính trên 02 cánh cửa đã bị bể).

Bản Kết luận định giá số 03/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự phường H, tỉnh Đồng Nai kết luận: 02 cánh cửa nhôm hiệu XingFa nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 18/12/2025 có giá trị là 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ngày 26/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với **Đặng Trọng N** về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “sử dụng trái phép chất ma túy” để điều tra; khởi tố bị can **Trần Văn H** và **Lý Hoàng L3** về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mình như trên.

Tại cáo trạng số 26/CT-VKS-TB ngày 02/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai đã truy tố **Đặng Trọng N** về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “sử dụng trái phép chất ma

túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự; Truy tố **Trần Văn H** và **Lý Hoàng L3** về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

+ 02 cánh cửa nhôm hiệu XingFa nêu trên là tài sản hợp pháp của **Công ty TNHH X** do chị **Trần Thị Diệu L4** đại diện theo ủy quyền của công ty. Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô màu xanh có số máy: VPJL1P53FMH002927, số khung: VPJPCH042PJ004616, gắn biển số 60F2-472.67 (đã qua sử dụng) mà **N** khai báo mua của một thanh niên (không rõ lai lịch) trên mạng xã hội, Cơ quan CSĐT đã tiến hành tra cứu xác minh, thông báo truy tìm chủ sở hữu, tuy nhiên đến nay vẫn chưa tìm được chủ sở hữu do đó, tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Về phần dân sự: Bị hại – **Công ty TNHH X** không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo **Đặng Trọng N** mức án từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù đối với tội trộm cắp tài sản và 02 (hai) đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đối với tội sử dụng trái phép ma túy. Tổng hợp hình phạt từ 02 (hai) năm 10 (mười) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Văn H** từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo **Lý Hoàng L3** từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

- Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tổ tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị hại: Công ty TNHH X – đại diện theo ủy quyền là chỉ L4 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Đồng thời, trong hồ sơ có đầy đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đồng thời đúng với hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa, cho thấy các bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau: Khoảng 13 giờ ngày 18/12/2025, tại căn nhà không số thuộc KDC T, khu phố C, phường H, tỉnh Đồng Nai do Công ty TNHH X làm chủ sở hữu. Đặng Trọng N, Lý Hoàng L3 và Trần Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 cánh cửa nhôm hiệu XingFa được nối với nhau có kích thước dày 05 cm x cao 260 cm x rộng 60 cm, phần kính lắp trên cửa đã bị bể với giá trị tài sản là 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Hành vi lén lút của các bị cáo nhằm lấy tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH X đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, Đặng Trọng N là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/12/2025, tại bãi đất trống thuộc khu phố D, phường H, tỉnh Đồng Nai Nghị có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo N, bị cáo L3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo H có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt, tuy nhiên bị cáo chưa chấp hành phần án phí hình sự sơ thẩm nhưng lại phạm tội do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo L3 là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo H, bị cáo N là người có nhân thân xấu (H có 01 tiền án; Nghị có 01 tiền sự); các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm đối với tội “Trộm cắp tài sản” nhưng ở mức độ giản đơn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo (H, N, L3) đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L3 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Trần Văn H** và **Lý Hoàng L3 Công an phường H** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, khoản 1, Điều 30, Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình”, mức xử phạt 1.500.000 đồng.

Đối với đối tượng tên “**Son Đ**” là người đã bán ma túy cho bị cáo **N** để sử dụng, quá trình điều tra xác minh chưa xác định được nhân thân lai lịch, yêu cầu Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho **H** và **L3**, quá trình điều tra không xác minh được đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[4]. Xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô màu xanh có số máy: VPJL1P53FMH002927, số khung: VPJPC042PJ004616, gắn biển số 60F2-472.67 (đã qua sử dụng) mà **N** khai báo mua của một thanh niên (không rõ lai lịch) trên mạng xã hội, Cơ quan CSĐT đã tiến hành tra cứu xác minh, thông báo truy tìm chủ sở hữu, tuy nhiên đến nay vẫn chưa tìm được chủ sở hữu do đó, tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô màu xanh có số máy: VPJL1P53FMH002927, số khung: VPJPC042PJ004616, gắn biển số 60F2-472.67 (đã qua sử dụng) chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, giao Cơ quan CSĐT **công an tỉnh Đ** tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6]. Xét, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Khu vực 3 – Đồng Nai phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đối với bị cáo **Đặng Trọng N**

- Về tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*).

Xử phạt bị cáo **Đặng Trọng N** 10 (mười) tháng tù.

- Về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*).

Xử phạt bị cáo **Đặng Trọng N** 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Đặng Trọng N3** phải chấp hành chung cho hai tội là: 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2025

2. Đối với bị cáo Trần Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*).

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2025.

3. Đối với bị cáo Lý Hoàng L3:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*)

Tuyên bố bị cáo Lý Hoàng L3 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lý Hoàng L3 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2025

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) xe mô tô màu xanh có số máy: VPJL1P53FMH002927, số khung: VPJPCH042PJ004616, gắn biển số 60F2-472.67 (đã qua sử dụng) mà N3 khai báo mua của một thanh niên (không rõ lai lịch) trên mạng xã hội, Cơ quan CSĐT đã tiến hành tra cứu xác minh, thông báo truy tìm chủ sở hữu, tuy nhiên đến nay vẫn chưa tìm được chủ sở hữu do đó, tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô màu xanh có số máy: VPJL1P53FMH002927, số khung: VPJPCH042PJ004616, gắn biển số 60F2-472.67 (đã qua sử dụng) chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, giao Cơ quan CSĐT công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các Đặng Trọng N, Trần Văn H, Lý Hoàng L3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND tỉnh, VKSND Khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Và Kíu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Và Kíu

Vũ Xuân Tuất

Đặng Quang Hoạch

Trần Và Kíu

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Và Kíu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Doãn Đức Hùng Nguyễn Phi H3

Trần Và Kíu

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương